TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2022
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H; sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N; "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn T; sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn N1, huyện G, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Xóm X, xã G1, huyện G, tỉnh N; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn. Được Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25- 12- 2009. Sau cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh T không chịu khó làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vợ

chồng sống ly thân từ cuối tháng 6- 2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn T.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Văn T trình bày: Anh và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25- 12- 2009. Sau cưới, vợ chồng chung sống bình thường, đôi khi có xảy ra bất đồng quan điểm, tranh cãi nhau. Thời gian gần đây, chị H có biểu hiện sống không chung thủy, hay nhắn tin thể hiện tình cảm với người đàn ông khác. Từ khi chị H nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh đã nhiều lần trao đổi với chị H để vợ chồng bỏ qua lỗi lầm cho nhau để đoàn tụ nhưng chị H không thay đổi quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 6- 2022 cho đến nay. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con: Vợ chồng thống nhất trình bày có 02 con chung là Ngô Minh A; sinh ngày 03- 12- 2010 và Ngô Đan N; sinh ngày 23- 9- 2012. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; nếu không được nuôi cả 02 con thì chị nhận nuôi cháu Ngô Đan N. Ý kiến anh T nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T thống nhất ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Ngô Minh A và cháu Ngô Đan N đều trình bày ý kiến: Bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh, tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện G, tỉnh N cung cấp như sau: Anh Ngô Văn T và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25- 12- 2009. Trong quá trình chung sống, nguyên nhân sâu sa dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng địa phương không lắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Minh A; sinh ngày 03- 12- 2010 và Ngô Đan N; sinh ngày 23- 9- 2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn nên giao chị Huyền trực tiếp nuôi cả 02 con chung; vợ chồng không liên quan về công nợ đối với tập thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Căn cứ các điều 55, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T; về con giao chị Huyền trực tiếp nuôi cháu Ngô Đan N, giao anh Tới trực tiếp nuôi cháu Ngô Minh A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được UNND thị trấn N1 huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25-12-2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng về chung sống với nhau đã phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống nên không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh T, ý kiến anh T hoàn toàn nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị H là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Ngô Minh A; sinh ngày 03- 12- 2010 và Ngô Đan N; sinh ngày 23- 9- 2012. Xét nguyện vọng của chị H, anh T, con chung và ý kiến của địa phương thị trấn N1. Xét thấy việc giao con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn phải đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung cũng như đảm bảo quyền nghĩa vụ của bố mẹ đối với con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi con chung là Ngô Đan N; giao anh Tới trực tiếp nuôi con chung là Ngô Minh A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên được chấp nhận theo mức quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi con chung là Ngô Đan N, sinh ngày 23- 9- 2012; giao anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi con chung là Ngô Minh A, sinh ngày 03- 12- 2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Buộc chị Bùi Thị H phải giao con chung là cháu Ngô Minh A cho anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000204 ngày 14- 7- 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn N1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ